TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2025/DS-ST
Ngày: 23/9/2025
V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Kim Xuyến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Phượng

2. Ông Nguyễn Bạch Linh

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Huỳnh Thị Diễm Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Từ Thị Minh Tuyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23/9/2025, tại Phòng xử án Toà án nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp xét xử công khai vụ án sơ thẩm thụ lý số: 59/2025/TLST-DS ngày 16/7/2025 về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2025/QĐXXST-DS ngày 20/8/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 160/2025/QSĐST-DS ngày 04/9/2025, giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Phát Triển thành phố H.

Địa chỉ: Số B, N, phường S, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháo luật: Ông Phạm Quốc T – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Quốc T: Ông Dương Minh T1 – Giám đốc H, Phòng G. (Quyết định số 3385/2024/QĐ-TGĐ ngày 22/8/2024)

Người đại diện theo ủy quyền của ông Dương Minh T1: Anh Bùi Hoàng M, chức vụ: Chuyên viên KHCN và anh Mai Xuân N, chức vụ: Phó Phòng phụ trách kinh doanh H, Phòng G. (Giấy ủy quyền ngày 12/5/2025)

Địa chỉ: Số A, H, ấp M, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Anh Đặng Quốc V, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số B, ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

Vắng mặt: Anh Bùi Hoàng M (có đơn xin vắng), ông Đặng Quốc V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có người đại diện theo ủy quyền là anh Bùi Hoàng M trình bày:

Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H – Phòng G (viết tắt là H) đã cho ông Đặng Quốc V vay vốn số tiền: 80.000.000 đồng theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 20/07/2022 như sau:

- Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 20/07/2022, hạn mức: 80.000.000 đồng, thời hạn vay: 60 tháng, Mục đích sử dụng vốn: Thẻ tín dụng tiêu dùng cá nhân, không tài sản đảm bảo, Lãi suất cho vay trong hạn: 29%/năm. (lãi suất này được H quy định theo từng thời kỳ).

- Số tài khoản thẻ tín dụng của anh V: 815904595529, được cấp ngày 21/7/2022.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng: Ban đầu ông Vũ T2 hiện thanh toán theo thỏa thuận. Tuy nhiên, ngày 28/11/2024, ông V đã sử dụng số tiền 80.620.000 đồng. Theo quy định ngày 15/12/2024, ông V phải thanh toán tối thiểu là 3.019.934 đồng, nhưng đến nay ông V không thực hiện thanh toán là vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi đến hạn. Tạm tính đến ngày 13/05/2025, tổng số tiền mà ông V còn phải thanh toán cho H theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 20/07/2022 là 87.145.993 đồng, trong đó: Nợ gốc 42.468.997 đồng; Lãi trong hạn 37.441.129 đồng; Phí 7.235.867 đồng.

Nay H yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết:

- Buộc ông Đặng Quốc V thanh toán cho H tổng số tiền nợ gốc và tiền lãi tạm tính đến ngày 13/5/2025 là 87.145.993 đồng theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 20/7/2022, gồm: Tiền nợ gốc: 42.468.997 đồng; Tiền lãi trong hạn: 37.441.129 đồng; Phí: 7.235.867 đồng, tổng cộng là 87.145.993 đồng.

- Buộc ông Đặng Quốc V tiếp tục thanh toán cho H tiền lãi chậm trả phát sinh từ ngày 13/5/2025 theo mức lãi suất thỏa thuận cho đến trả nợ xong.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Đặng Quốc V trình bày: Ông Đặng Quốc V vắng mặt tại các phiên làm việc, hòa giải, phiên tòa xét xử sơ thẩm và không có văn bản ý kiến.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày 23/9/2025 là 98.445.506 đồng: Nợ gốc là 42.468.997 đồng, lãi trong hạn: 44.122.142 đồng, phí 11.854.367 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn, phí từ ngày 24/9/2025.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7- Đồng Tháp phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Từ khi thụ lý đơn yêu khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án dân sự cũng như tại phiên tòa Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã chấp hành pháp luật đúng quy định của

Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn ông V vắng mặt không lý do đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Đặng Quốc V thanh toán cho H số tiền còn nợ tính đến ngày 23/9/2025 là 98.445.506 đồng và tiếp tục tính lãi, phí từ ngày 24/9/2025 cho đến khi thanh toán xong nghĩa vụ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: H khởi kiện yêu cầu ông Đặng Quốc V có nghĩa vụ thanh toán cho H số tiền 98.445.506 đồng theo Đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh/sản phẩm – dịch vụ ngày 20/7/2022, căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ Luật tố tụng dân sự (viết tắt BLTTDS) xác định thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và quan hệ pháp luật là: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

[1.2] Về thẩm quyền: Bị đơn ông Đặng Quốc V cư trú tại Số B, ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[1.3] Sự vắng mặt của bị đơn: H là người khởi kiện đã cung cấp đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của người bị kiện theo địa chỉ được ghi trong giao dịch bằng văn bản. Theo Công văn số 118/CAX-CSKV ngày 16/9/2025 cung cấp thông tin, ông Đặng Quốc V có đăng ký cư trú tại địa chỉ nguyên đơn cung cấp, nên Tòa án tiến hành niêm yết tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn theo quy định tại Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, ông V vắng mặt không lý do. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với H và ông Đặng Quốc V theo quy định tại các Điều 228, 238 BLTTDS.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Nghĩa vụ chứng minh: H khởi kiện yêu cầu ông V có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ lại là 98.445.506 đồng và có nộp tài liệu, chứng cứ chứng minh và tham gia làm việc tại Tòa án để bảo vệ các yêu cầu của H. Đối với ông V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia các phiên làm việc, hòa giải, được thông báo kết quả phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biết được toàn bộ nội dung vụ án nhưng không tham gia tố tụng và không có văn bản ý kiến là xem như từ bỏ quyền chứng minh, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại khoản 2 Điều 91 BLTTDS. Do đó, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để xem xét giải quyết vụ án theo quy định.

[2.2] Xác lập giao dịch tín dụng: Theo Đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm - dịch vụ ngày 20/7/2022 (viết tắt Đề nghị kiêm hợp đồng ngày 20/7/2022), đã được ông V ký tên xác lập và trong quá trình giải quyết vụ án ông V không có ý kiến phản đối. Theo đó, H cấp thẻ tín dụng cho phép ông V là chủ thẻ thực hiện giao dịch thẻ trong phạm vi hạn mức tín dụng đã được cấp và chủ thẻ có nghĩa vụ trả lại toàn bộ số tiền đã chi tiêu cho H vào cuối kỳ hạn thanh toán. Việc xác lập giao dịch dân sự giữa H và ông V trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định pháp luật về hình thức và nội dung, thỏa mãn điều kiện có hiệu lực của Hợp đồng theo quy định tại mục 4 Bộ luật dân sự 2015 (viết tắt BLDS), Luật tổ chức tín dụng năm 2010 (viết tắt Luật TCTD). Nên các nội dung Đề nghị kiêm hợp đồng ngày 20/7/2022 được thừa nhận và bảo vệ, là căn cứ phát sinh quyền và nghĩa vụ dân sự, do đó có giá trị ràng buộc trách nhiệm của các bên tham gia.

[2.3.] Thực hiện Hợp đồng:

- Theo Đề nghị kiêm hợp đồng ngày 20/7/2022, H phê duyệt cấp thẻ tín dụng: Visa Credit VietJet Platinum, số tài khoản thẻ tín dụng: 815904595529, hạn mức 80.000.000 đồng, thời hạn 60 tháng, kể từ ngày phát hành ngày 21/07/2022, mục đích sử dụng vốn: Thẻ tín dụng tiêu dùng cá nhân – Không tài sản đảm bảo, lãi suất 29%/năm (quy định theo từng thời kỳ)

- Đối với nghĩa vụ của ông V: Từ ngày kích hoạt thẻ ngày 22/7/2022, ông V đã sử dụng hết hạn mức thẻ được cấp trên thẻ và lần thanh toán cuối cùng vào ngày 15/12/2024, dư nợ cuối kỳ là 80.620.047 đồng, ngày đến hạn thanh toán tiếp theo là 10/01/2025, thanh toán tối thiểu 3.019.934 đồng. Tuy nhiên, ông V đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán (theo Sao kê thẻ tín dụng từ ngày 06/12/2022 đến ngày 15/8/2025). Mặc dù, H đã liên hệ nhắc nhở nhưng ông V không trả tiền. Ngày 23/01/2025, H đã có thông báo nợ quá hạn và ông V phải thanh toán dứt điểm toàn bộ khoản nợ. Tuy nhiên đến nay, H cho rằng ông V không thanh toán thêm khoản nào khác và ông V không có ý kiến phản đối.

Như vậy, ông V không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận nên H đã thực hiện các thủ tục chấm dứt cho vay và thu hồi nợ là phù hợp và đúng quy định tại Điều 95 Luật TCTD.

[2.4.] Hậu quả của việc chấm dứt hợp đồng vay trước thời hạn:

- Theo đó, phần Xác nhận và cam kết của khách hàng tại Đề nghị kiêm hợp đồng ngày 20/7/2022 do ông V tự nguyện ký xác lập, có ràng buộc: *tôi đồng ý việc H chủ động xem xét cấp hạn mức và phát hành thẻ tín dụng cho tôi với hạn mức, thời hạn, lãi suất ... theo quy định của H. Khi tôi kích hoạt thành công thẻ tín dụng, tôi đồng ý việc sử dụng thẻ tín dụng và cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định tại Giấy đề nghị này, các Điều khoản và Điều kiện phát sinh.* Do đó, ông V đã dử dụng thẻ tín dụng và trách nhiệm thanh toán các khoản tiền gốc, lãi và phí cho H theo mức lãi suất thỏa thuận là phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật TCTD. Do đó, H khởi kiện yêu cầu ông V có nghĩa vụ thanh toán nợ còn lại theo Đề nghị kiêm hợp đồng đến ngày 23/9/2025 là 98.445.506 đồng, trong đó: Nợ gốc

42.468.997 đồng, lãi trong hạn 44.122.142 đồng và phí 11.854.367 là có căn cứ nên chấp nhận.

- H yêu cầu buộc ông V thanh toán cho H các khoản tiền lãi, phí phát sinh từ ngày 24/9/2025 tính trên nợ gốc còn lại với mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong Đề nghị kiêm hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ gốc là đúng với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQHĐTP ngày 11/01/2019 nên chấp nhận yêu cầu này.

[3] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Đồng Tháp đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về án phí:

H không phải chịu tiền án phí sơ thẩm, được nhận lại 2.178.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000243ngày 15/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Ông Đặng Quốc V phải chịu 4.922.276 đồng, làm tròn là 4.923.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm (là 5% x 98.445.506 đồng phải thanh toán cho H) theo quy định tại ăn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463 Bộ luật dân sự 2015

Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQHĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm Tòa án nhân dân Tối cao;

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H đối với ông Đặng Quốc V.

1.1. Buộc ông Đặng Quốc V thanh toán Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H số tiền thẻ tín dụng còn nợ là 98.445.506 đồng (Chín mươi tám triệu, bố trăm bốn mươi lăm nghìn, năm trăm lẻ sáu đồng), trong đó: Nợ gốc 42.468.997 đồng, lãi trong hạn 44.122.142 đồng, phí 11.854.367 đồng.

1.2. Buộc ông Đặng Quốc V thanh toán cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H các khoản nợ lãi, phí phát sinh từ ngày 24/9/2025 đến khi thanh toán xong nghĩa vụ trên nợ gốc với mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong Đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm - dịch vụ ngày 20/7/2022.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1 Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại 2.178.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số số 0000243 ngày 15/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

2.2. Ông Đặng Quốc V phải chịu 4.923.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H, ông Đặng Quốc V có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết.

4. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực 7- Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng THADS KV7 – Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT (kx).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Kim Xuyến